

**HIỆP ĐỊNH CAPE TOWN NĂM 2012 VỀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH
CỦA NGHỊ ĐỊNH THƯ TORREMOLINOS NĂM 1993 LIÊN QUAN ĐẾN
CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ TORREMOLINOS VỀ AN TOÀN TÀU CÁ NĂM 1977**

CÁC BÊN THAM GIA HIỆP ĐỊNH NÀY,

CÔNG NHẬN những đóng góp đáng kể đối với an toàn hàng hải nói chung và an toàn tàu cá thông qua việc thực hiện các quy định của Nghị định thư Torremolinos năm 1993 liên quan đến Công ước quốc tế Torremolinos về an toàn tàu cá năm 1977,

TUY NHIÊN, CÔNG NHẬN rằng một số điều khoản nhất định của Nghị định thư Torremolinos năm 1993 liên quan đến Công ước Quốc tế Torremolinos về an toàn tàu cá năm 1977, đã làm phát sinh một số khó khăn trong việc thực hiện vì một số quốc gia có số lượng đội tàu cá đáng kể dưới cờ của các quốc gia đó và điều này đã ngăn cản việc Nghị định thư có hiệu lực cũng như việc thực hiện các quy định trong Nghị định thư đó,

MONG MUỐN thiết lập theo thỏa thuận chung các tiêu chuẩn khả thi cao nhất về an toàn tàu cá mà tất cả các Quốc gia liên quan có thể thực hiện,

XÉT THẤY mục tiêu này có thể đạt được thành công nhất khi ký kết một Hiệp định liên quan đến việc thực hiện các quy định của Nghị định thư Torremolinos năm 1993 liên quan đến Công ước quốc tế Torremolinos về an toàn tàu cá năm 1977,

ĐÃ ĐỒNG Ý như sau:

Quy định 1 **Nghĩa vụ chung**

- (1) Các Bên tham gia Hiệp định này sẽ công nhận quy định của:
 - (a) các điều khoản của Hiệp định này; và
 - (b) Nghị định thư Torremolinos năm 1993 liên quan đến Công ước Quốc tế Torremolinos về An toàn Tàu cá năm 1977 (sau đây gọi tắt là "Nghị định thư Torremolinos năm 1993"), ngoại trừ quy định 1, các khoản (1)(a), (2) và (3), Quy định 9 và Quy định 10 của Nghị định thư đó, đã được sửa đổi theo Hiệp định này.
- (2) Các điều khoản của Hiệp định này, từ quy định 2 đến 8 và 11 đến 14 của Nghị định thư Torremolinos năm 1993, các quy định trong phụ lục của Nghị định thư Torremolinos năm 1993 và các quy định trong phụ lục của Công ước quốc tế Torremolinos về An toàn tàu cá năm 1977 (sau đây gọi tắt là "Công ước Torremolinos năm 1977") sẽ được hiểu và giải thích như một văn kiện duy nhất tùy thuộc vào các sửa đổi nêu trong Hiệp định này.
- (3) Phụ lục của Hiệp định này là một phần không thể tách rời của Hiệp định dẫn chiếu chỉ Hiệp định này sẽ đồng thời là dẫn chiếu chỉ phụ lục của Hiệp định.

Quy định 2 **Giải thích và áp dụng Nghị định thư Torremolinos năm 1993 và Công ước Torremolinos năm 1977**

Các quy định từ 2 đến 8 bao gồm và các quy định từ 11 đến 14 bao gồm Nghị định thư Torremolinos năm 1993 sẽ được áp dụng đối với Hiệp định này. Khi áp dụng các quy định này, các quy định trong phụ lục của Nghị định thư Torremolinos năm 1993 và các quy định trong phụ lục của Công ước Torremolinos năm 1977, dẫn chiếu chỉ "Nghị định thư hiện hành" hoặc "Công ước", sẽ được coi là có nghĩa dẫn chiếu chỉ Hiệp định này.

Quy định 3 **Chữ ký, phê chuẩn, chấp nhận, chấp thuận và gia nhập**

- (1) Hiệp định này sẽ vẫn được mở để các bên ký kết tại Trụ sở của Tổ chức từ ngày 11 tháng 2 năm 2013 đến ngày 10 tháng 2 năm 2014 và sau đó sẽ vẫn mở để các thành viên gia nhập.
- (2) Tất cả các Quốc gia có thể trở thành các Bên tham gia Hiệp định này bằng cách thể hiện việc đồng ý tuân thủ Hiệp định này bằng cách:
 - (a) ký kết mà không bảo lưu để phê chuẩn, chấp nhận hoặc chấp thuận; hoặc là
 - (b) ký kết phải được phê chuẩn, chấp nhận hoặc chấp thuận sau khi phê chuẩn, chấp nhận hoặc chấp thuận; hoặc là

- (c) ký kết tuân theo thủ tục quy định tại khoản (4) của quy định này; hoặc là
- (d) gia nhập.

(3) Việc phê chuẩn, chấp nhận, chấp thuận hoặc gia nhập sẽ được thực hiện bằng việc gửi một văn kiện có hiệu lực cho Tổng thư ký.

(4) Quốc gia đã lưu chiếu trước ngày thông qua Hiệp định này văn kiện phê chuẩn, chấp nhận, chấp thuận hoặc gia nhập Nghị định thư Torremolinos năm 1993 và đã ký Hiệp định này theo khoản (2)(c) của quy định này sẽ được coi là đã đồng ý tuân thủ Hiệp định này sau 12 tháng kể từ ngày thông qua Hiệp định này trừ khi Quốc gia đó thông báo bằng văn bản cho cơ quan lưu chiếu trước ngày đó rằng Quốc gia này không sử dụng thủ tục đơn giản nêu trong khoản này.

Quy định 4 **Bắt đầu có hiệu lực**

(1) Hiệp định này sẽ có hiệu lực sau 12 tháng kể từ ngày có ít nhất 22 quốc gia có tổng số tàu cá có chiều dài từ 24 m trở lên hoạt động trên vùng biển không dưới 3.600 đã bày tỏ đồng ý tuân thủ Hiệp định này.

(2) Đối với Quốc gia gửi văn kiện phê chuẩn, chấp nhận, chấp thuận hoặc gia nhập Hiệp định này sau khi đáp ứng các yêu cầu về hiệu lực của Hiệp định nhưng trước ngày có hiệu lực, việc phê chuẩn, chấp nhận, chấp thuận hoặc gia nhập sẽ có hiệu lực vào ngày Hiệp định này có hiệu lực hoặc ba tháng sau ngày lưu chuyển văn kiện, tùy ngày nào đến sau.

(3) Đối với Quốc gia gửi văn kiện phê chuẩn, chấp nhận, chấp thuận hoặc gia nhập Hiệp định này sau ngày Hiệp định có hiệu lực, thì Hiệp định này sẽ có hiệu lực sau ba tháng kể từ ngày gửi văn kiện đó.

(4) Sau ngày mà sửa đổi Hiệp định này được coi là đã được chấp nhận theo quy định 11 của Nghị định thư Torremolinos năm 1993, đã được áp dụng đối với Hiệp định này theo quy định 2, mọi văn kiện phê chuẩn, chấp nhận, chấp thuận hoặc gia nhập đã được lưu chiếu sẽ có hiệu lực đối với Hiệp định sửa đổi.

ĐỂ LÀM CHỨNG, những người ký tên dưới đây, được Chính phủ tương ứng ủy quyền hợp pháp cho mục đích đó, đã ký Hiệp định này.

CAPE TOWN, ngày 11 tháng 12 năm 2012.

PHỤ LỤC

SỬA ĐỔI PHỤ LỤC VÀ CÁC PHỤ ĐÍNH CỦA PHỤ LỤC NGHỊ ĐỊNH THƯ TORREMOLINOS NĂM 1993 LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ TORREMOLINOS VỀ AN TOÀN TÀU CÁ NĂM 1977

CÁC QUY ĐỊNH VỀ CẤU TẠO VÀ THIẾT BỊ CỦA TÀU CÁ

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Quy định 1 –Áp dụng

1 Nội dung hiện hành của quy định được thay thế bằng nội dung sau:

"(1) Trừ khi có quy định rõ ràng khác, các quy định của phụ lục này sẽ được áp dụng đối với các tàu mới.

(2) Theo Nghị định thư này, Chính quyền có thể quyết định sử dụng tổng dung tích sau thay cho chiều dài (L) làm cơ sở đo lường cho tất cả các chương:

- (a) tổng dung tích 300 sẽ được coi là tương đương với chiều dài (L) là 24 m;
- (b) tổng dung tích 950 sẽ được coi là tương đương với chiều dài (L) là 45 m;
- (c) tổng dung tích 2.000 sẽ được coi là tương đương với chiều dài (L) là 60 m; và
- (d) tổng dung tích 3.000 sẽ được coi là tương đương với chiều dài (L) là 75 m.

(3) Mỗi Bên tận dụng khả năng quy định tại khoản (2) phải thông báo cho Tổ chức biết lý do của quyết định đó.

(4) Trong trường hợp một Bên kết luận rằng không thể thực hiện ngay tất cả các biện pháp quy định tại các chương VII, VIII, IX và X trên các tàu hiện có, thì Bên đó có thể, theo kế hoạch, từng bước thực hiện các quy định của chương IX trong thời hạn không quá 10 năm và quy định tại các chương VII, VIII, X trong thời hạn không quá năm năm.

(5) Trong thông báo đầu tiên gửi cho Tổ chức, mỗi Bên tận dụng khả năng quy định tại khoản (4):

- (a) cho biết các quy định tại các chương VII, VIII, IX và X cần được thực hiện từng bước;

- (b) giải thích lý do thực hiện quyết định theo khoản (4);
- (c) mô tả kế hoạch thực hiện theo tiến độ, không quá 5 năm hoặc 10 năm, nếu thích hợp; và
- (d) trong các thông báo sau đó về việc áp dụng Nghị định thư này, mô tả các biện pháp được thực hiện nhằm mục đích thực thi các quy định của Nghị định thư và tiến độ đạt được phù hợp với khung thời gian đã thiết lập.

(6) Chính quyền có thể miễn cho tàu tham gia các đợt kiểm tra hàng năm, theo quy định tại các khoản 7(1)(d) và 9(1)(d), nếu xét thấy việc áp dụng không hợp lý và không thể thực thi được xét về khu vực hoạt động và loại tàu."

Quy định 2 – Định nghĩa

2 Bãi bỏ khoản (14) hiện hành, đánh số lại các khoản (15) đến (22) hiện hành thành (14) đến (21) và bổ sung các khoản (22) và (23) mới sau:

"(22) *Tổng dung tích* có nghĩa là tổng dung tích được tính toán phù hợp với các quy định về đo lường dung tích có trong phụ lục I của Công ước Quốc tế về Đo lường Trọng tải Tàu năm 1969, hoặc bất kỳ văn bản sửa đổi hoặc thay thế Công ước đó.

(23) *Ngày kỷ niệm* có nghĩa là ngày tháng mỗi năm tương ứng với ngày hết hạn của giấy chứng nhận liên quan."

Quy định 3 – Miễn trừ

3 Các khoản (3) và (4) được thay thế bằng các khoản sau:

"(3) Chính quyền có thể miễn cho bất kỳ tàu nào có quyền treo cờ của mình khỏi bất kỳ yêu cầu nào của phụ lục này nếu Chính quyền cho rằng việc áp dụng không hợp lý và không khả thi xét về loại tàu, điều kiện thời tiết và không có các nguy cơ hàng hải thông thường, với điều kiện:

- (a) theo Chính quyền đó, tàu tuân thủ các yêu cầu về an toàn phù hợp với mục đích sử dụng của tàu và nhằm đảm bảo an toàn tổng thể của tàu và những người trên tàu;
- (b) tàu chỉ hoạt động ở:
 - (i) vùng đánh cá chung được thiết lập trong các khu vực biển liên kề thuộc quyền tài phán của các Quốc gia láng giềng đã thiết lập vùng đó, đối với các tàu có quyền treo cờ của mình, chỉ trong phạm vi và các điều kiện mà các Quốc gia đó đồng ý thiết lập về vấn

đề này, phù hợp với luật pháp quốc tế; hoặc là

(ii) vùng đặc quyền kinh tế của Quốc gia treo cờ mà quốc gia đó được phép treo, hoặc, nếu Quốc gia đó chưa thiết lập vùng đó, trong khu vực bên ngoài và tiếp giáp với lãnh hải của Quốc gia đó do Quốc gia đó xác định theo luật pháp quốc tế và kéo dài không quá 200 hải lý tính từ đường cơ sở là đường cơ sở bắt đầu đo chiều rộng lãnh hải; hoặc là

(iii) vùng đặc quyền kinh tế hoặc vùng biển thuộc quyền tài phán của Quốc gia khác, hoặc vùng đánh cá chung, theo thỏa thuận giữa các Quốc gia liên quan phù hợp với luật pháp quốc tế, chỉ trong phạm vi và điều kiện mà các Quốc gia đó đồng ý thiết lập về vấn đề này; và

(c) Chính quyền thông báo cho Tổng thư ký về các điều khoản và điều kiện miễn trừ theo khoản này.

(4) Chính quyền cho phép bất kỳ trường hợp miễn trừ nào theo khoản (1) hoặc (2) phải thông báo cho Tổ chức các thông tin chi tiết về trường hợp miễn trừ đó trong phạm vi cần thiết để xác nhận mức độ an toàn được duy trì đầy đủ và Tổ chức sẽ gửi các thông tin chi tiết đó cho các Bên để thông tin."

4 Các quy định hiện hành từ 6 đến 11 được thay thế bằng các quy định mới từ 6 đến 17 dưới đây:

"Quy định 6 - Kiểm tra và giám định

(1) Việc kiểm tra và giám định tàu, liên quan đến việc thực thi các quy định của các điều khoản hiện hành và việc miễn trừ kiểm tra và giám định đó, sẽ do các cán bộ của Chính quyền thực hiện. Tuy nhiên, Chính quyền có thể ủy thác việc kiểm tra và giám định cho các giám định viên được chỉ định cho mục đích này hoặc cho các tổ chức được Chính quyền công nhận.

(2) Chính quyền chỉ định giám định viên hoặc công nhận các tổ chức tiến hành kiểm tra và giám định theo quy định tại khoản (1) sẽ tối thiểu cấp quyền cho bất kỳ giám định viên được chỉ định hoặc tổ chức được công nhận nào:

(a) yêu cầu sửa chữa tàu; và

(b) tiến hành kiểm tra và giám định nếu cơ quan chức năng của Quốc gia có cảng yêu cầu.

Chính quyền phải thông báo cho Tổ chức về các trách nhiệm và điều kiện cụ thể của quyền hạn được giao cho các giám định viên được chỉ định hoặc các tổ chức được công nhận.

(3) Khi giám định viên được chỉ định hoặc tổ chức được công nhận xác định rằng tình trạng của tàu hoặc thiết bị của tàu về cơ bản không khớp với các thông tin chi tiết trong giấy chứng nhận hoặc tàu không đủ điều kiện để đi biển mà không gây nguy hiểm cho tàu hoặc những người trên tàu, giám định viên hoặc tổ chức đó phải ngay lập tức đảm bảo biện pháp khắc phục được thực hiện và phải thông báo ngay cho Chính quyền. Nếu biện pháp khắc phục đó không được thực hiện, cần thu hồi giấy chứng nhận liên quan và phải thông báo ngay cho Chính quyền; và, nếu tàu đang ở cảng của một Bên khác, cũng phải thông báo ngay cho các cơ quan chức năng của Quốc gia có cảng. Khi cán bộ của Chính quyền, giám định viên được chỉ định hoặc tổ chức được công nhận đã thông báo cho các cơ quan chức năng của Quốc gia có cảng, Chính phủ của Quốc gia có cảng liên quan phải cung cấp cho cán bộ, giám định viên hoặc tổ chức đó mọi hỗ trợ cần thiết để thực hiện các nghĩa vụ của họ theo quy định này. Nếu có thể, Chính phủ của quốc gia có cảng liên quan phải đảm bảo tàu không được ra khơi cho đến khi tàu có thể ra khơi, hoặc rời cảng để di chuyển đến bãi sửa chữa thích hợp, không gây nguy hiểm cho tàu hoặc những người trên tàu.

(4) Trong mọi trường hợp, Chính quyền phải hoàn toàn đảm bảo tính đầy đủ và hiệu quả của việc kiểm tra và giám định và phải cam kết đảm bảo các sắp xếp cần thiết để thực hiện nghĩa vụ này.

Quy định 7 –Kiểm tra trang thiết bị cứu sinh và các thiết bị khác

(1) Trang thiết bị cứu sinh và các thiết bị khác nêu tại khoản (2) (a) phải được kiểm tra theo quy định dưới đây:

- (a) kiểm tra lần đầu trước khi tàu được đưa vào sử dụng;
- (b) kiểm tra cấp giấy mới trong các khoảng thời gian do Chính quyền quy định nhưng không quá năm năm, ngoại trừ các quy định 13(2), 13(5) và 13(6) được áp dụng;
- (c) kiểm tra định kỳ trong vòng ba tháng trước hoặc sau ngày kỷ niệm hai năm hoặc trong vòng ba tháng trước hoặc sau ngày kỷ niệm ba năm kể từ khi cấp Giấy Chứng nhận An toàn Tàu cá Quốc tế diễn ra một trong những đợt kiểm tra hàng năm theo quy định tại khoản (1)(d). Ngoài ra, Chính quyền có thể quyết định tiến hành kiểm tra định kỳ trong vòng ba tháng trước ngày kỷ niệm hai năm và ba tháng sau ngày kỷ niệm ba năm kể từ khi cấp Giấy Chứng nhận An toàn Tàu cá Quốc tế;
- (d) kiểm tra hàng năm trong vòng ba tháng trước hoặc sau mỗi ngày kỷ niệm kể từ khi cấp Giấy Chứng nhận An toàn Tàu cá Quốc tế; và
- (e) kiểm tra bổ sung tổng thể hoặc một phần, tùy theo tình hình, sẽ được tiến hành sau khi sửa chữa phát sinh từ các cuộc

điều tra quy định tại quy định 10 hoặc bất cứ khi nào có sửa chữa hoặc thay mới quan trọng. Việc kiểm tra phải nhằm đảm bảo các sửa chữa hoặc thay mới cần thiết đã được thực hiện một cách hiệu quả, vật liệu và chất lượng sửa chữa hoặc thay mới đó về mọi mặt đều đạt yêu cầu và tàu tuân thủ các quy định hiện hành về mọi mặt và các Quy định Quốc tế về Phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên Biển có hiệu lực cũng như các luật, nghị định, lệnh và quy chế do Chính quyền ban hành.

- (2) Các đợt kiểm tra nêu tại khoản (1) phải được thực hiện như sau:
- (a) kiểm tra ban đầu phải bao gồm việc kiểm tra toàn bộ hệ thống và thiết bị phòng chống cháy nổ, phương tiện cứu sinh và bố trí cứu sinh ngoại trừ hệ thống vô tuyến điện, thiết bị điều hướng trên tàu, thiết bị điều chuyển hoa tiêu và các thiết bị khác mà các chương II, III, IV, V, VI, VII, VIII và X áp dụng nhằm đảm bảo các trang thiết bị này tuân thủ các yêu cầu của các quy định hiện hành, đáp ứng điều kiện và phù hợp với mục đích sử dụng của tàu. Sơ đồ phòng cháy chữa cháy, ấn phẩm hàng hải, đèn chiếu sáng, hình dạng, phương tiện phát tín hiệu âm thanh và tín hiệu báo nạn cũng phải được kiểm tra như trên nhằm mục đích đảm bảo chúng tuân thủ các yêu cầu của các quy định hiện hành và Quy định quốc tế về phòng ngừa đâm va chạm tàu thuyền trên biển có hiệu lực, nếu có;
 - (b) các kiểm tra cấp giấy mới và định kỳ phải bao gồm việc kiểm tra các thiết bị nêu tại khoản (2)(a) nhằm đảm bảo các thiết bị này tuân thủ các yêu cầu liên quan của các quy định hiện hành và Quy định Quốc tế về Phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên Biển có hiệu lực, đáp ứng điều kiện và phù hợp với mục đích sử dụng của tàu; và
 - (c) kiểm tra hàng năm phải bao gồm việc kiểm tra tổng thể thiết bị nêu tại khoản (2)(a) nhằm đảm bảo thiết bị đã được bảo dưỡng phù hợp với quy định 10(1) và thiết bị vẫn đạt yêu cầu đối với mục đích sử dụng của tàu.
- (3) Các kiểm tra định kỳ và hàng năm nêu tại khoản (1)(c) và (1)(d) phải được xác nhận trên Giấy Chứng nhận An toàn Tàu cá Quốc tế.

Quy định 8 - Kiểm tra thiết bị vô tuyến điện

- (1) Thiết bị vô tuyến điện, bao gồm các thiết bị được sử dụng trong các phương tiện cứu sinh, của các tàu áp dụng chương VII và IX phải được kiểm tra theo quy định dưới đây:
- (a) kiểm tra lần đầu trước khi tàu được đưa vào sử dụng;

- (b) kiểm tra cấp giấy mới trong các khoảng thời gian do Chính quyền quy định nhưng không quá năm năm, ngoại trừ các quy định 13(2), 13(5) và 13(6) được áp dụng;
 - (c) kiểm tra định kỳ trong vòng ba tháng trước hoặc sau mỗi ngày kỷ niệm kể từ khi cấp Giấy Chứng nhận An toàn Tàu cá Quốc tế; hoặc kiểm tra định kỳ trong vòng ba tháng trước hoặc sau ngày kỷ niệm hai năm hoặc trong vòng ba tháng trước hoặc sau ngày kỷ niệm ba năm kể từ khi cấp Giấy Chứng nhận An toàn Tàu cá Quốc tế. Ngoài ra, Chính quyền có thể quyết định tiến hành kiểm tra định kỳ trong vòng ba tháng trước ngày kỷ niệm hai năm và ba tháng sau ngày kỷ niệm ba năm kể từ khi cấp Giấy Chứng nhận An toàn Tàu cá Quốc tế;
 - (d) kiểm tra bổ sung tổng thể hoặc một phần, tùy theo tình hình, sẽ được tiến hành sau khi sửa chữa phát sinh từ các cuộc điều tra quy định tại quy định 10 hoặc bất cứ khi nào có sửa chữa hoặc thay mới quan trọng. Việc kiểm tra phải nhằm đảm bảo các sửa chữa hoặc thay mới cần thiết đã được thực hiện một cách hiệu quả, vật liệu và chất lượng sửa chữa hoặc thay mới đó về mọi mặt đều đạt yêu cầu và tàu tuân thủ các quy định hiện hành về mọi mặt và các Quy định Quốc tế về Phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên Biển có hiệu lực cũng như các luật, nghị định, lệnh và quy chế do Chính quyền ban hành.
- (2) Các đợt kiểm tra nêu tại khoản (1) phải được thực hiện như sau:
- (a) kiểm tra lần đầu phải bao gồm việc kiểm tra toàn bộ thiết bị vô tuyến điện, bao gồm cả những hệ thống được sử dụng trong các phương cứu sinh, nhằm đảm bảo các hệ thống này tuân thủ yêu cầu của các quy định hiện hành; và
 - (b) các kiểm tra cấp giấy mới và định kỳ phải bao gồm việc kiểm tra hệ thống vô tuyến điện, bao gồm cả những hệ thống được sử dụng trong các phương cứu sinh nhằm đảm bảo các hệ thống này tuân thủ yêu cầu liên quan của các quy định hiện hành.
- (3) Các kiểm tra định kỳ và hàng năm nêu tại khoản (1)(c) phải được xác nhận trên Giấy Chứng nhận An toàn Tàu cá Quốc tế.

Quy định 9 - Kiểm tra kết cấu, máy móc thiết bị

- (1) Kết cấu, máy móc và thiết bị (trừ các hạng mục liên quan đến quy định 7 và 8) nêu tại khoản (2)(a) phải được giám định và kiểm tra theo quy định cụ thể như sau:
- (a) kiểm tra lần đầu bao gồm kiểm tra bên ngoài đáy tàu trước

khi đưa tàu vào sử dụng;

- (b) kiểm tra cấp giấy mới trong các khoảng thời gian do Chính quyền quy định nhưng không quá năm năm, ngoại trừ các quy định 13(2), 13(5) và 13(6) được áp dụng;
 - (c) kiểm tra trung gian trong vòng ba tháng trước hoặc sau ngày kỷ niệm hai năm hoặc trong vòng ba tháng trước hoặc sau ngày kỷ niệm ba năm kể từ khi cấp Giấy Chứng nhận An toàn Tàu cá Quốc tế diễn ra một trong những đợt kiểm tra hàng năm theo quy định tại khoản (1)(d). Ngoài ra, Chính quyền có thể quyết định tiến hành kiểm tra trung gian trong vòng ba tháng trước ngày kỷ niệm hai năm và ba tháng sau ngày kỷ niệm ba năm kể từ khi cấp Giấy Chứng nhận An toàn Tàu cá Quốc tế;
 - (d) kiểm tra hàng năm trong vòng ba tháng trước hoặc sau mỗi ngày kỷ niệm kể từ khi cấp Giấy Chứng nhận An toàn Tàu cá Quốc tế;
 - (e) tối thiểu hai lần kiểm tra bên ngoài đáy tàu trong bất kỳ khoảng thời gian 5 năm nào, trừ trường hợp áp dụng điều 13(5). Trường hợp áp dụng quy định 13(5), thời hạn năm năm này có thể được gia hạn trùng với thời gian gia hạn hiệu lực của giấy chứng nhận. Trong mọi trường hợp, khoảng thời gian giữa hai lần kiểm tra như vậy không được quá 36 tháng; và
 - (f) kiểm tra bổ sung tổng thể hoặc một phần, tùy theo tình hình, sẽ được tiến hành sau khi sửa chữa phát sinh từ các cuộc điều tra quy định tại quy định 10 hoặc bất cứ khi nào có sửa chữa hoặc thay mới quan trọng. Việc kiểm tra phải nhằm đảm bảo các sửa chữa hoặc thay mới cần thiết đã được thực hiện một cách hiệu quả, vật liệu và chất lượng sửa chữa hoặc thay mới đó về mọi mặt đều đạt yêu cầu và tàu tuân thủ các quy định hiện hành về mọi mặt và các Quy định Quốc tế về Phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên Biển có hiệu lực cũng như các luật, nghị định, lệnh và quy chế do Chính quyền ban hành.
- (2) Các đợt kiểm tra và giám định nêu tại khoản (1) phải được thực hiện như sau:
- (a) kiểm tra lần đầu phải bao gồm việc kiểm tra toàn bộ kết cấu, máy móc và thiết bị. Kiểm tra này sẽ nhằm đảm bảo các sơ đồ bố trí, vật liệu, kích thước và chất liệu gia công của kết cấu, nồi hơi và các bình áp suất khác, các thiết bị của chúng, máy móc chính và phụ bao gồm thiết bị lái và hệ thống điều khiển liên quan, hệ thống điện và các thiết bị khác tuân thủ yêu cầu của các quy định hiện hành, đáp ứng điều kiện và phù hợp với mục đích sử dụng của tàu và thông tin cần thiết về độ ổn định được cung cấp;

- (b) kiểm tra cấp giấy mới phải bao gồm việc kiểm tra kết cấu, máy móc và thiết bị nêu tại khoản (2)(a) nhằm đảm bảo kết cấu, máy móc và thiết bị đó tuân thủ yêu cầu của các quy định hiện hành, đáp ứng điều kiện và phù hợp với mục đích sử dụng của tàu;
 - (c) kiểm tra trung gian phải bao gồm việc kiểm tra kết cấu, nồi hơi và các bình áp suất khác, máy móc và thiết bị, thiết bị lái và các hệ thống điều khiển liên quan và hệ thống điện để đảm bảo chúng vẫn đáp ứng mục đích sử dụng của tàu;
 - (d) kiểm tra hàng năm phải bao gồm kiểm tra tổng quát kết cấu, máy móc và thiết bị nêu tại khoản (2)(a), để đảm bảo kết cấu, máy móc và thiết bị đã được bảo dưỡng theo quy định 10(1) và vẫn đáp ứng mục đích sử dụng của tàu; và
 - (e) kiểm tra bên ngoài đáy tàu và kiểm tra các hạng mục liên quan được kiểm tra đồng thời nhằm đảm bảo chúng vẫn đáp ứng mục đích sử dụng của tàu.
- (3) Các kiểm tra trung gian và hàng năm cũng như kiểm tra bên ngoài đáy tàu nêu tại khoản (1)(c), (1)(d) và (1)(e) phải được xác nhận trên Giấy chứng nhận An toàn Tàu cá Quốc tế.

Quy định 10 - Duy trì các điều kiện sau khi kiểm tra

- (1) Tình trạng của tàu và thiết bị của tàu phải được duy trì tuân thủ các quy định hiện hành nhằm đảm bảo tàu vẫn đủ điều kiện để đi biển về mọi mặt mà không gây nguy hiểm cho tàu hoặc những người trên tàu.
- (2) Sau khi hoàn thành bất kỳ đợt kiểm tra nào đối với tàu theo quy định 7, 8 hoặc 9, không được thay đổi kết cấu, máy móc, thiết bị và các hạng mục khác thuộc phạm vi kiểm tra mà không có sự đồng ý của Chính quyền.
- (3) Bất cứ khi nào có tai nạn xảy ra đối với tàu hoặc phát hiện ra sai sót ảnh hưởng đến an toàn của tàu hoặc tính hiệu quả hoặc đầy đủ của trang thiết bị cứu sinh hoặc thiết bị khác của tàu, thuyền trưởng hoặc chủ tàu phải báo cáo ngay khi có cơ hội cho Chính quyền, giám định viên được chỉ định hoặc tổ chức được công nhận chịu trách nhiệm cấp giấy chứng nhận liên quan là những người sẽ tiến hành các cuộc điều tra để xác định liệu có cần tiến hành đợt kiểm tra, theo yêu cầu của quy định 7, 8 hoặc 9. Nếu tàu đang ở cảng của một Bên khác, thuyền trưởng hoặc chủ tàu cũng phải báo cáo ngay cho các cơ quan chức năng của Quốc gia có cảng và giám định viên được chỉ định hoặc tổ chức được công nhận phải chắc chắn đã có báo cáo về sự việc đó.

Quy định 11 - Cấp hoặc phê duyệt giấy chứng nhận

- (1) Giấy chứng nhận được gọi là Giấy Chứng nhận An toàn Tàu cá Quốc

tế sẽ được cấp, ngoại trừ các tàu được miễn trừ theo quy định 3(3), sau khi kiểm tra lần đầu hoặc kiểm tra cấp giấy mới đối với tàu cá phù hợp với các yêu cầu liên quan của chương II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX và X và bất kỳ yêu cầu liên quan nào khác của quy định hiện hành.

(2) Giấy Chứng nhận An toàn Tàu cá Quốc tế nêu tại khoản (1) sẽ được bổ sung bằng Danh mục Trang thiết bị.

(3) Trong trường hợp có miễn trừ cho tàu theo và phù hợp với các quy định của quy định hiện hành, ngoại trừ các tàu được miễn theo quy định 3(3), giấy chứng nhận gọi là Giấy Chứng nhận Miễn trừ Tàu cá Quốc tế sẽ được cấp cùng với giấy chứng nhận quy định tại khoản này.

(4) Các giấy chứng nhận đề cập trong quy định này sẽ do Chính quyền hoặc bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được ủy quyền cấp hoặc phê duyệt. Trong mọi trường hợp, Chính quyền đó chịu hoàn toàn trách nhiệm về các giấy chứng nhận này.

Quy định 12 – Một Bên khác cấp hoặc phê duyệt giấy chứng nhận

Theo yêu cầu của Chính quyền, một Bên có thể yêu cầu kiểm tra một tàu nào đó và, nếu nhận thấy tàu tuân thủ yêu cầu của các quy định hiện hành, sẽ cấp hoặc cho phép cấp giấy chứng nhận cho tàu và, nếu thích hợp, phê duyệt hoặc cho phép phê duyệt các giấy chứng nhận của tàu phù hợp với các quy định hiện hành. Mọi giấy chứng nhận được cấp như vậy phải có xác nhận về hiệu lực rằng giấy chứng nhận đã được cấp theo yêu cầu của Chính phủ của quốc gia mà tàu được quyền treo cờ, và giấy chứng nhận sẽ có hiệu lực và được công nhận giống như giấy chứng nhận được cấp theo quy định 11.

Quy định 13 - Thời hạn và hiệu lực của giấy chứng nhận

(1) Giấy Chứng nhận An toàn Tàu cá Quốc tế sẽ được cấp trong thời hạn do Chính quyền quy định không quá năm năm. Giấy Chứng nhận Miễn trừ Tàu cá Quốc tế sẽ không có giá trị lâu hơn thời hạn của giấy chứng nhận mà Giấy Chứng nhận Miễn trừ Tàu cá Quốc tế này đề cập.

(2) (a) Bất kể các yêu cầu của khoản (1), khi hoàn thành kiểm tra cấp giấy mới trong vòng ba tháng trước ngày hết hạn của giấy chứng nhận hiện có, giấy chứng nhận mới sẽ có giá trị kể từ ngày hoàn thành kiểm tra cấp giấy mới đến một ngày không quá năm năm kể từ ngày hết hạn của giấy chứng nhận hiện có.

(b) Trường hợp hoàn thành kiểm tra cấp giấy mới sau ngày giấy chứng nhận hiện có hết hạn, giấy chứng nhận mới có giá trị kể từ ngày hoàn thành kiểm tra cấp giấy mới đến ngày không quá năm năm kể từ ngày giấy chứng nhận hiện có hết hạn.

(c) Trường hợp hoàn thành kiểm tra cấp giấy mới hơn ba tháng

trước ngày hết hạn của giấy chứng nhận hiện có, giấy chứng nhận mới sẽ có giá trị kể từ ngày hoàn thành kiểm tra cấp giấy mới đến ngày không quá năm năm kể từ ngày hoàn thành đợt kiểm tra cấp giấy mới.

(3) Nếu giấy chứng nhận được cấp trong thời hạn dưới năm năm, Chính quyền có thể gia hạn hiệu lực của giấy chứng nhận sau ngày hết hạn đến thời hạn tối đa quy định tại khoản (1), với điều kiện các đợt kiểm tra nêu trong các quy định 7, 8 và 9 hiện hành khi giấy chứng nhận được cấp trong thời hạn năm năm được thực hiện khi thích hợp.

(4) Nếu hoàn thành kiểm tra cấp giấy mới và giấy chứng nhận mới không thể được cấp hoặc đưa lên tàu trước ngày hết hạn của giấy chứng nhận hiện có, cá nhân hoặc tổ chức được Cục Hàng hải ủy quyền có thể xác nhận giấy chứng nhận hiện có và giấy chứng nhận đó sẽ được công nhận có giá trị trong khoảng thời gian tiếp theo không quá năm tháng kể từ ngày hết hạn.

(5) Nếu tàu tại thời điểm giấy chứng nhận hết hạn không ở trong cảng mà tàu sẽ được kiểm tra, Chính quyền có thể gia hạn thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận nhưng việc gia hạn này chỉ được cấp với mục đích cho phép tàu hoàn thành chuyến đi của tàu đến cảng mà tàu sẽ được kiểm tra, và sau đó chỉ trong những trường hợp có vẻ thích hợp và hợp lý để làm như vậy. Không có giấy chứng nhận nào được gia hạn trong thời hạn quá ba tháng, và tàu được gia hạn sẽ không được phép rời cảng đó khi đến cảng mà tàu sẽ được kiểm tra, được phép rời cảng đó mà không cần có giấy chứng nhận mới. Khi hoàn thành kiểm tra cấp giấy mới, giấy chứng nhận mới sẽ có giá trị không quá năm năm kể từ ngày giấy chứng nhận hiện có hết hạn trước khi được gia hạn.

(6) Trong những trường hợp đặc biệt, theo quyết định của Chính quyền, giấy chứng nhận mới không cần ghi ngày kể từ ngày giấy chứng nhận hiện có hết hạn theo quy định của khoản (2)(b) hoặc (5). Trong những trường hợp đặc biệt này, giấy chứng nhận mới sẽ có thời hạn không quá năm năm kể từ ngày hoàn thành kiểm tra cấp giấy mới.

(7) Nếu hoàn thành kiểm tra hàng năm, trung gian hoặc định kỳ trước thời hạn quy định trong các quy định liên quan thì:

- (a) ngày kỷ niệm ghi trên giấy chứng nhận liên quan sẽ được sửa đổi bằng xác nhận đăng sau thành một ngày không quá ba tháng sau ngày hoàn thành kiểm tra;
- (b) kiểm tra hàng năm, trung gian hoặc định kỳ sau đó theo yêu cầu của các quy định liên quan sẽ được hoàn thành vào các khoảng thời gian theo quy định của các quy định này, áp dụng ngày kỷ niệm mới; và
- (c) ngày hết hạn có thể không thay đổi với điều kiện một hoặc nhiều đợt kiểm tra hàng năm, trung gian hoặc định kỳ, nếu thích hợp, được thực hiện sao cho không quá khoảng thời

gian tối đa giữa các đợt kiểm tra theo quy định của các quy định liên quan.

(8) Giấy chứng nhận được cấp theo quy định 11 hoặc 12 sẽ hết hiệu lực trong bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- (a) nếu các giám định và kiểm tra liên quan không được hoàn thành trong thời hạn quy định tại các quy định 7(1), 8(1) và 9(1);
- (b) nếu giấy chứng nhận không được phê duyệt theo các quy định hiện hành; và
- (c) khi chuyển tàu sang cờ của Quốc gia khác. Giấy chứng nhận mới chỉ được cấp khi Chính phủ cấp giấy chứng nhận mới hoàn toàn đáp ứng được các yêu cầu của quy định 10(1) và 10(2). Trong trường hợp chuyển giao giữa các Bên, nếu được yêu cầu trong vòng ba tháng sau khi chuyển giao, Chính phủ của Quốc gia có cờ mà tàu trước đây được quyền treo cờ phải gửi cho Chính quyền bản sao giấy chứng nhận càng sớm càng tốt mà tàu mang trước khi chuyển giao và bản sao các báo cáo kiểm tra liên quan, nếu có.

Quy định 14 – Mẫu giấy chứng nhận và danh mục trang thiết bị

Các giấy chứng nhận và danh mục trang thiết bị phải được lập theo mẫu tương ứng với các mẫu được đưa ra trong phụ đính của phụ lục của Nghị định thư này. Nếu ngôn ngữ được sử dụng không phải là tiếng Anh hay tiếng Pháp, văn bản phải có bản dịch sang một trong những ngôn ngữ này.

Quy định 15 – Tính sẵn có của giấy chứng nhận

Các giấy chứng nhận được cấp theo quy định 11 và 12 phải luôn có sẵn trên tàu để kiểm tra.

Quy định 16 – Chấp nhận các giấy chứng nhận

Các giấy chứng nhận được cấp thuộc thẩm quyền của một Bên sẽ được Bên kia chấp nhận cho tất cả các mục đích nêu trong Nghị định thư này. Các giấy chứng nhận này sẽ được Bên kia coi là có hiệu lực như các giấy chứng nhận do mình cấp.

Quy định 17 – Đặc quyền

Không thể yêu cầu các đặc quyền của Nghị định thư này có lợi cho bất kỳ tàu nào trừ khi tàu đó có các giấy chứng nhận hợp lệ thích hợp."

CHƯƠNG V PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY, PHÁT HIỆN CHÁY, DẬP LỬA VÀ CHỮA CHÁY

PHẦN A – QUY ĐỊNH CHUNG

Quy định 1 – Quy định chung

5 Nội dung hiện hành của quy định được thay thế bằng nội dung sau:

"(1) Trừ khi có quy định rõ ràng khác, chương này sẽ áp dụng đối với các tàu mới có chiều dài từ 45 m trở lên.

(2) Một trong các phương pháp bảo vệ sau đây sẽ được áp dụng trong các khu vực sinh hoạt và dịch vụ:

- (a) Phương pháp IF · Thi công tất cả các vách ngăn phân chia bên trong của các khoang Hạng "B" hoặc "C" không cháy nói chung mà không cần lắp đặt hệ thống phát hiện hoặc hệ thống phun nước trong khu vực sinh hoạt và dịch vụ; hoặc là
- (b) Phương pháp IIF · Lắp đặt hệ thống báo cháy và phun nước tự động để phát hiện và dập tắt đám cháy trong tất cả các khu vực mà đám cháy có thể bắt nguồn, nói chung không có hạn chế về loại vách ngăn phân chia bên trong; hoặc là
- (c) Phương pháp IIIF · Lắp đặt hệ thống phát hiện và báo cháy tự động trong tất cả các khu vực mà đám cháy có thể bắt nguồn, nói chung không hạn chế loại vách ngăn phân chia bên trong, ngoại trừ mọi trường hợp diện tích của bất kỳ khu vực sinh hoạt nào hoặc các khu vực được giới hạn bằng khoang hạng "A" hoặc "B" không vượt quá 50 mét vuông. Tuy nhiên, Chính quyền có thể tăng diện tích này cho các khu vực chung.

(3) Các yêu cầu về việc sử dụng vật liệu không cháy trong thi công và cách nhiệt các vách ngăn ranh giới của các buồng lái, trạm điều khiển, v.v., và bảo vệ hành lang và giếng cầu thang phải được áp dụng chung cho cả ba phương pháp."

CHƯƠNG VII PHƯƠNG TIỆN CỨU SINH VÀ BỐ TRÍ CỨU SINH

PHẦN B – CÁC YÊU CẦU CỦA TÀU

Quy định 5 - Số lượng và các loại phương tiện cứu sinh và xuống cấp cứu

6 Sau khoản (4) hiện hành, thêm các khoản (5), (6) và (7) mới như sau:

"(5) Trong trường hợp việc bố trí quy định tại khoản (3)(a) có thể cản trở hoạt động thông thường của tàu, Chính quyền có thể quyết định, thay vì đáp ứng các yêu cầu, rằng các tàu mang theo phương tiện cứu sinh có khả năng hạ thủy chỉ từ một phía của tàu. Các phương tiện cứu sinh này phải có tổng sức chứa đủ để chứa ít nhất gấp đôi tổng số người trên tàu, với điều kiện là phương tiện cứu sinh có tổng sức chứa đủ để chứa tổng số người trên tàu có thể dễ dàng chuyển sang phía bên kia của tàu, nơi phương tiện cứu sinh có thể được hạ thủy một cách an toàn và nhanh chóng.

(6) Trong trường hợp mất hoặc không thể sử dụng bất kỳ một phương tiện cứu sinh nào, phải có đủ phương tiện cứu sinh để sử dụng cho một trong hai bên, bao gồm cả phương tiện cứu sinh được xếp ở vị trí để chuyển sang phía bên kia, để chứa tổng số người trên tàu. Việc điều chuyển phải dễ dàng thực hiện, ở một mức boong mở duy nhất và tất cả các phương tiện đều không có chướng ngại vật để tránh vướng víu và tạo điều kiện triển khai dễ dàng.

(7) Trong trường hợp việc bố trí quy định tại khoản (3)(b) có thể cản trở hoạt động thông thường của tàu, Chính quyền có thể quyết định, thay vì đáp ứng các yêu cầu, các tàu có mang theo các thiết bị tương đương khác để cứu người khỏi mặt nước, có tính đến khu vực hàng hải và tình trạng hoạt động của tàu."

7 Các khoản (5) và (6) hiện hành được đánh số lại là (8) và (9).

CHƯƠNG IX THÔNG TIN VÔ TUYẾN

PHẦN A –ÁP DỤNG VÀ ĐỊNH NGHĨA

Quy định 1 –Áp dụng

8 Ở cuối khoản (2) hiện hành, thêm câu mới sau đây vào:

"Bất kể các quy định của khoản (1), Chính quyền có thể cho phép tiếp tục sử dụng hệ thống thông tin vô tuyến hiện có trên tàu cá hiện có, với điều kiện Chính quyền cho rằng hệ thống này tương đương với các yêu cầu của chương này."

PHỤ ĐÍNH

CÁC GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ

9 Nội dung hiện hành của Phụ đính được thay thế bằng nội dung sau:

"1 Mẫu Giấy Chứng nhận An toàn cho tàu cá

GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN TÀU CÁ QUỐC TẾ

Giấy chứng nhận này sẽ được bổ sung bằng Danh mục Trang thiết bị

(Con dấu chính thức)

(Quốc gia)

Được cấp theo các quy định của Hiệp định Cape Town năm 2012 về việc Thực hiện các quy định của Nghị định thư Torremolinos năm 1993 liên quan đến Công ước Quốc tế Torremolinos về An toàn Tàu cá năm 1977

thuộc thẩm quyền của Chính phủ

(tên Quốc gia)

bởi

(cá nhân hoặc tổ chức được ủy quyền)

Đặc điểm tàu⁽¹⁾

Tên tàu

Số đăng ký hoặc Hô hiệu.....

Cảng đăng ký

Chiều dài (L) (quy định I/2(5))/

Tổng dung tích (quy định I/2(22))⁽²⁾.....

Vùng biển mà tàu được chứng nhận hoạt động (quy định IX/2).....

Ngày đóng tàu hoặc ký hợp đồng chuyển đổi lớn.....

Ngày đóng tàu hoặc tàu đang ở giai đoạn đóng tương tự theo quy định I/2(1)(c)(ii) hoặc (1)(c)(iii).....

Ngày bàn giao hoặc hoàn thành chuyển đổi lớn

¹Ngoài ra, các đặc điểm của tàu có thể được điền vào các ô nằm ngang. Gạch bỏ nội dung không thích hợp

² Gạch bỏ nội dung không thích hợp

CHỨNG NHẬN RẰNG:

- 1.1 Tàu đã được kiểm tra phù hợp với các yêu cầu của quy định I/7, I/8 và I/9 của Nghị định thư.
- 1.2 Tàu không/ ⁽²⁾ phải thực hiện các đợt kiểm tra hàng năm theo yêu cầu trong các quy định I/7(1)(d) và I/9(1)(d) của Nghị định thư.
- 2 Kiểm tra cho thấy:
 - 2.1 tình trạng của kết cấu, máy móc và thiết bị xác định trong quy định I/9 đạt yêu cầu và tàu tuân thủ các yêu cầu liên quan của các chương II, III, IV, V và VI của Nghị định thư (trừ những yêu cầu liên quan đến hệ thống và thiết bị an toàn cháy nổ và sơ đồ phòng cháy chữa cháy);
 - 2.2 hai đợt kiểm tra bên ngoài đáy tàu gần nhất diễn ra vào
..... và
(ngày) (ngày)
 - 2.3 tàu đã tuân thủ các yêu cầu của Nghị định thư liên quan đến hệ thống và thiết bị an toàn cháy nổ và sơ đồ phòng cháy chữa cháy;
 - 2.4 trang thiết bị cứu sinh và thiết bị của xuồng cứu sinh, bè cứu sinh và xuồng cấp cứu đã được cung cấp phù hợp với các yêu cầu của Nghị định thư;
 - 2.5 tàu được cung cấp thiết bị ném dây và các thiết bị vô tuyến được sử dụng trong trang thiết bị cứu sinh phù hợp với các yêu cầu của Nghị định thư;
 - 2.6 tàu đã tuân thủ các yêu cầu của Nghị định thư liên quan đến thiết bị vô tuyến điện;
 - 2.7 hoạt động của các thiết bị vô tuyến điện được sử dụng trong các thiết bị cứu sinh tuân thủ các yêu cầu của Nghị định thư;
 - 2.8 tàu tuân thủ các yêu cầu của Nghị định thư liên quan đến thiết bị dẫn đường trên tàu, các phương tiện bố trí điều chuyển hoa tiêu và các ấn phẩm hàng hải;
 - 2.9 tàu được cung cấp đèn, hình dạng, phương tiện phát tín hiệu âm thanh và tín hiệu báo nạn phù hợp với các yêu cầu của Nghị định thư và Quy định quốc tế về Phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên Biển có hiệu lực;
 - 2.10 đối với tất cả các khía cạnh khác, tàu đều tuân thủ các yêu cầu liên quan của Nghị định thư.
- 3 Giấy Chứng nhận Miễn trừ Tàu cá Quốc tế đã/ chưa⁽²⁾ được cấp.

²Gạch bỏ nội dung không thích hợp

Giấy chứng nhận này có giá trị đến^(3)tùy
thuộc vào các đợt giám định và kiểm tra hàng năm, trung gian và định kỳ bên ngoài
đáy tàu theo quy định I/7, I/8 và I/9 của Nghị định thư.

Cấp tại
(Nơi cấp giấy chứng nhận)

.....
(Ngày cấp)

.....
(Chữ ký của cán bộ có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận)

(Con dấu của cơ quan cấp, nếu thích hợp)

³Ghi ngày hết hạn theo quy định của Chính quyền phù hợp với quy định I/13(1) của Nghị định thư. Ngày và tháng của ngày này phải tương ứng với ngày kỷ niệm xác định trong quy định I/2(23), trừ khi được sửa đổi theo quy định I/13(7).

Xác nhận các đợt kiểm tra hàng năm và trung gian liên quan đến kết cấu, máy móc và thiết bị nêu tại khoản 2.1 của giấy chứng nhận này

CHỨNG NHẬN RẰNG, khi kiểm tra theo yêu cầu của quy định I/9 của Nghị định thư, tàu đã được xác nhận là tuân thủ các yêu cầu liên quan của Nghị định thư.

Kiểm tra hàng năm: Chữ ký:
(Chữ ký của cán bộ có thẩm quyền)
Nơi xác nhận:
Ngày:
(Con dấu của cơ quan có thẩm quyền, nếu thích hợp)

Kiểm tra hàng năm/ trung gian⁽²⁾: Chữ ký:
(Chữ ký của cán bộ có thẩm quyền)
Nơi xác nhận:
Ngày:
(Con dấu của cơ quan có thẩm quyền, nếu thích hợp)

Kiểm tra hàng năm/ trung gian⁽²⁾: Chữ ký:
(Chữ ký của cán bộ có thẩm quyền)
Nơi xác nhận:
Ngày:
(Con dấu của cơ quan có thẩm quyền, nếu thích hợp)

Kiểm tra hàng năm: Chữ ký:
(Chữ ký của cán bộ có thẩm quyền)
Nơi xác nhận:
Ngày:
(Con dấu của cơ quan có thẩm quyền, nếu thích hợp)

Kiểm tra hàng năm/ trung gian theo quy định I/13(7)(c)

CHỨNG NHẬN RẰNG, khi kiểm tra hàng năm/ trung gian⁽²⁾ theo quy định I/9 và I/13(7)(c) của Nghị định thư, tàu đã được xác nhận là tuân thủ các yêu cầu liên quan của Nghị định thư.

Chữ ký:
(Chữ ký của cán bộ có thẩm quyền)
Nơi xác nhận:
Ngày:

(Con dấu của cơ quan có thẩm quyền, nếu thích hợp)

(2) Gạch bỏ nội dung không thích hợp.

Xác nhận kiểm tra bên ngoài đáy tàu⁽⁴⁾

CHÚNG NHẬN RẰNG, khi kiểm tra theo yêu cầu của quy định I/9 của Nghị định thư, tàu đã được công nhận là tuân thủ các yêu cầu liên quan của Nghị định thư.

Kiểm tra lần 1: Chữ ký:
(Chữ ký của cán bộ có thẩm quyền)
Nơi xác nhận:
Ngày:

(Con dấu của cơ quan có thẩm quyền, nếu thích hợp)

Kiểm tra lần 2: Chữ ký:
(Chữ ký của cán bộ có thẩm quyền)
Nơi xác nhận:
Ngày:

(Con dấu của cơ quan có thẩm quyền, nếu thích hợp)

Xác nhận cho các đợt kiểm tra hàng năm và định kỳ liên quan trang thiết bị cứu sinh và các thiết bị khác nêu tại các khoản 2.3, 2.4, 2.5, 2.8 và 2.9 của giấy chứng nhận này

CHÚNG NHẬN RẰNG, khi kiểm tra theo yêu cầu của quy định I/7 của Nghị định thư, tàu đã được công nhận là tuân thủ các yêu cầu liên quan của Nghị định thư

Kiểm tra hàng năm: Chữ ký:
(Chữ ký của cán bộ có thẩm quyền)
Nơi xác nhận:
Ngày:

(Con dấu của cơ quan có thẩm quyền, nếu thích hợp)

Kiểm tra hàng năm/ định kỳ⁽²⁾: Chữ ký:
(Chữ ký của cán bộ có thẩm quyền)
Nơi xác nhận:
Ngày:

(Con dấu của cơ quan có thẩm quyền, nếu thích hợp)

Kiểm tra hàng năm/ định kỳ⁽²⁾: Chữ ký:
(Chữ ký của cán bộ có thẩm quyền)
Nơi xác nhận:
Ngày:

(Con dấu của cơ quan có thẩm quyền, nếu thích hợp)

⁴Có thể lập dự phòng đợt kiểm tra bổ sung. Gạch bỏ nội dung không thích hợp.

²Gạch bỏ nội dung không thích hợp

Kiểm tra hàng năm:

Chữ ký:
(Chữ ký của cán bộ có thẩm quyền)
Nơi xác nhận:
Ngày:

(Con dấu của cơ quan có thẩm quyền, nếu thích hợp)

Kiểm tra hàng năm/định kỳ theo quy định I/13(7)(c)

CHÚNG NHẬN RẰNG, khi kiểm tra hàng năm/định kỳ⁽²⁾ theo quy định I/7 và I/13(7)(c) của Nghị định thư, tàu đã được công nhận tuân thủ các yêu cầu liên quan của Nghị định thư.

Chữ ký:
(Chữ ký của cán bộ có thẩm quyền)
Nơi xác nhận:
Ngày:

(Con dấu của cơ quan có thẩm quyền, nếu thích hợp)

Xác nhận các đợt kiểm tra định kỳ liên quan đến thiết bị vô tuyến điện nêu tại các khoản 2.6 và 2.7 của giấy chứng nhận này

CHÚNG NHẬN RẰNG, khi kiểm tra theo yêu cầu của quy định I/8 của Nghị định thư, tàu đã được công nhận là tuân thủ các yêu cầu liên quan của Nghị định thư.

Kiểm tra định kỳ:

Chữ ký:
(Chữ ký của cán bộ có thẩm quyền)
Nơi xác nhận:
Ngày:

(Con dấu của cơ quan có thẩm quyền, nếu thích hợp)

Kiểm tra định kỳ:

Chữ ký:
(Chữ ký của cán bộ có thẩm quyền)
Nơi xác nhận:
Ngày:

(Con dấu của cơ quan có thẩm quyền, nếu thích hợp)

Kiểm tra định kỳ:

Chữ ký:
(Chữ ký của cán bộ có thẩm quyền)
Nơi xác nhận:
Ngày:

(Con dấu của cơ quan có thẩm quyền, nếu thích hợp)

²Gạch bỏ nội dung không thích hợp

Kiểm tra định kỳ:

Chữ ký:
(Chữ ký của cán bộ có thẩm quyền)
Nơi xác nhận:
Ngày:

(Con dấu của cơ quan có thẩm quyền, nếu thích hợp)

Kiểm tra định kỳ theo quy định I/13(7)(c)

CHÚNG NHẬN RẰNG, khi kiểm tra định kỳ theo yêu cầu của các quy định I/8 và I/13(7)(c) của Nghị định thư, tàu đã được công nhận là tuân thủ các yêu cầu liên quan của Nghị định thư

Chữ ký:
(Chữ ký của cán bộ có thẩm quyền)
Nơi xác nhận:
Ngày:

(Con dấu của cơ quan có thẩm quyền, nếu thích hợp)

Xác nhận để gia hạn giấy chứng nhận nếu có giá trị dưới 5 năm áp dụng quy định I/13(3)

Tàu tuân thủ các yêu cầu liên quan của Nghị định thư và theo quy định I/13(3) của Nghị định thư giấy chứng nhận này sẽ được công nhận là có hiệu lực cho đến

Chữ ký:
(Chữ ký của cán bộ có thẩm quyền)
Nơi xác nhận:
Ngày:

(Con dấu của cơ quan có thẩm quyền, nếu thích hợp)

Xác nhận trong trường hợp đã hoàn thành kiểm tra cấp giấy mới và áp dụng quy định I/13(4)

Tàu tuân thủ các yêu cầu liên quan của Nghị định thư và theo quy định I/13(4) của Nghị định thư giấy chứng nhận này sẽ được công nhận là có hiệu lực cho đến

Chữ ký:
(Chữ ký của cán bộ có thẩm quyền)
Nơi xác nhận:
Ngày:

(Con dấu của cơ quan có thẩm quyền, nếu thích hợp)

Xác nhận để gia hạn hiệu lực của giấy chứng nhận cho đến khi đến cảng kiểm tra hoặc trong thời gian gia hạn nếu áp dụng quy định I/13 (5)

Theo quy định I/13(5) của Nghị định, giấy chứng nhận sẽ được công nhận là có hiệu lực cho đến

Chữ ký:

(Chữ ký của cán bộ có thẩm quyền)

Nơi xác nhận:

Ngày:

(Con dấu của cơ quan có thẩm quyền, nếu thích hợp)

Xác nhận để nâng ngày kỷ niệm trong trường hợp áp dụng quy định I/13(7)

Theo quy định I/13(7) của Nghị định thư, ngày kỷ niệm mới là

Chữ ký:

(Chữ ký của cán bộ có thẩm quyền)

Nơi xác nhận:

Ngày:

(Con dấu của cơ quan có thẩm quyền, nếu thích hợp)

Theo quy định I/13(7) của Nghị định thư, ngày kỷ niệm mới là

Chữ ký:

(Chữ ký của cán bộ có thẩm quyền)

Nơi xác nhận:

Ngày:

(Con dấu của cơ quan có thẩm quyền, nếu thích hợp)

2 Mẫu Giấy Chứng nhận Miễn trừ

GIẤY CHỨNG NHẬN MIỄN TRỪ TÀU CÁ QUỐC TẾ

(Con dấu chính thức)

(Quốc gia)

Được cấp theo các quy định của Hiệp định Cape Town năm 2012 về việc Thực hiện các quy định của Nghị định thư Torremolinos năm 1993 liên quan đến Công ước Quốc tế Torremolinos về An toàn Tàu cá năm 1977 thuộc thẩm quyền của Chính phủ

(tên Quốc gia)

Bởi

.....

(cá nhân hoặc tổ chức được ủy quyền)

Đặc điểm tàu⁽¹⁾

Tên tàu.....

Số đăng ký hoặc Hô hiệu.....

Cảng đăng ký.....

Chiều dài (L) (quy định I/2(5))/
Tổng dung tích (quy định I/2(22))⁽²⁾.....

CHỨNG NHẬN RẰNG:

Tàu, thuộc thẩm quyền theo quy định.....
được miễn các yêu cầu của.....

Các điều kiện, nếu có, mà Giấy Chứng nhận Miễn trừ được cấp:

Giấy chứng nhận này có giá trị cho..... tùy
thuộc vào Giấy Chứng nhận An toàn Tàu cá Quốc tế đính kèm giấy chứng nhận này còn
hiệu lực.

Cấp tại

(Nơi cấp giấy chứng nhận)

(Ngày cấp)

(Chữ ký của cán bộ có thẩm quyền cấp
giấy chứng nhận)

(Con dấu của cơ quan cấp, nếu thích hợp)

¹Ngoài ra, các đặc điểm của tàu có thể được điền vào các ô nằm ngang.

²Gạch bỏ nội dung không thích hợp

Xác nhận để gia hạn giấy chứng nhận nếu có giá trị dưới 5 năm trong trường hợp áp dụng quy định I/13(3)

Theo quy định I/13(3) của Nghị định thư, giấy chứng nhận này sẽ được công nhận là có giá trị cho đến tùy thuộc vào Giấy Chứng nhận An toàn Tàu cá Quốc tế đính kèm giấy chứng nhận này còn giá trị.

Chữ ký:
(Chữ ký của cán bộ có thẩm quyền)
Nơi xác nhận:
Ngày:

(Con dấu của cơ quan có thẩm quyền, nếu thích hợp)

Xác nhận trong trường hợp đã hoàn thành kiểm tra cấp giấy mới và áp dụng quy định I/13(4)

Theo quy định I/13(4) của Nghị định thư, giấy chứng nhận này sẽ được công nhận là có giá trị cho đến tùy thuộc vào Giấy Chứng nhận An toàn Tàu cá Quốc tế đính kèm giấy chứng nhận này còn giá trị.

Chữ ký:
(Chữ ký của cán bộ có thẩm quyền)
Nơi xác nhận:
Ngày:

(Con dấu của cơ quan có thẩm quyền, nếu thích hợp)

Xác nhận để gia hạn hiệu lực của giấy chứng nhận cho đến khi đến cảng kiểm tra hoặc trong thời gian gia hạn nếu áp dụng quy định I/13(5)

Theo quy định I/13(5) của Nghị định thư, giấy chứng nhận này sẽ được công nhận là có giá trị cho đến tùy thuộc vào Giấy Chứng nhận đính kèm giấy chứng nhận này còn giá trị.

Chữ ký:
(Chữ ký của cán bộ có thẩm quyền)
Nơi xác nhận:
Ngày:

(Con dấu của cơ quan có thẩm quyền, nếu thích hợp)

3 Mẫu bổ sung Giấy Chứng nhận An toàn Tàu cá Quốc tế

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ CỦA GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN TÀU CÁ QUỐC TẾ

Danh mục này sẽ được đính kèm vĩnh viễn với Giấy Chứng nhận An toàn Tàu cá Quốc tế.

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ TUÂN THỦ HIỆP ĐỊNH CAPE TOWN NĂM 2012
VỀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA NGHỊ ĐỊNH THỦ TORREMOLINOS
NĂM 1993 LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ TORREMOLINOS VỀ AN
TOÀN TÀU CÁ NĂM 1977

1 Đặc điểm tàu

Tên tàu.....

Số đăng ký hoặc Hô hiệu

Cảng đăng ký.....

Chiều dài (L) (quy định I/2(5))/
Tổng dung tích (quy định I/2(22))⁽¹⁾.....

2 Thông tin chi tiết về trang thiết bị cứu sinh

1	Tổng số người được cung cấp trang thiết bị cứu sinh		
		Mạn trái	Mạn phải
2	Tổng số xuồng cứu sinh		
2.1	Tổng số người mà xuồng cứu sinh có thể chứa		
2.2	Số lượng xuồng cứu sinh đóng một phần (quy định VII/18)		
2.3	Số lượng xuồng cứu sinh đóng hoàn toàn (quy định VII/19)		
3	Số lượng xuồng cấp cứu		

¹Gạch bỏ nội dung không thích hợp

3.1	Số lượng xuồng được tính vào tổng số xuồng cứu sinh nêu trên		
4	Phương tiện cứu sinh		
4.1	Phương tiện mà thiết bị hạ thủy được phê duyệt cần		
4.1.1	Số lượng phương tiện cứu sinh		
4.1.2	Tổng số người mà phương tiện cứu sinh có thể chứa		
4.2	Phương tiện mà thiết bị hạ thủy được phê duyệt không cần		
4.2.1	Số lượng phương tiện cứu sinh		
4.2.2	Tổng số người mà phương tiện cứu sinh có thể chứa		
5	Số lượng phao tròn		
6	Số lượng áo phao		
7	Quần áo bơi		
7.1	Tổng số		
7.2	Số lượng quần áo tuân theo		
8	Số lượng dụng cụ chống mất nhiệt ⁽²⁾		
9	Thiết bị vô tuyến điện được sử dụng trong trang thiết bị cứu sinh		
9.1	Số lượng bộ phát đáp radar		
9.2	Số lượng thiết bị VHF đàm thoại hai chiều		

²Không tính những thiết bị theo yêu cầu của quy định VII/17(8)(xxxi), VII/20(5)(a)(xxiv) và VII/23(2)(b)(xiii)

3 Thông tin chi tiết về các phương tiện vô tuyến điện

	Mục	Cung cấp thực tế
1	Các hệ thống chính	
1.1	Thiết bị vô tuyến điện VHF:	
1.1.1	Bộ mã hóa DSC	
1.1.2	Thiết bị thu trực canh DSC	
1.1.3	Điện thoại vô tuyến	
1.2	Thiết bị vô tuyến điện MF:	
1.2.1	Bộ mã hóa DSC	
1.2.2	Thiết bị thu trực canh DSC	
1.2.3	Điện thoại vô tuyến	
1.3	Thiết bị vô tuyến điện MF/HF:	
1.3.1	Bộ mã hóa DSC	
1.3.2	Thiết bị thu trực canh DSC	
1.3.3	Điện thoại vô tuyến	
1.3.4	Điện thoại vô tuyến in trực tiếp	
1.4	Trạm mặt đất của tàu INMARSAT	
2	Phương tiện cảnh báo phụ	
3	Phương tiện tiếp nhận thông tin an toàn hàng hải	
3.1	Bộ thu NAVTEX	
3.2	Bộ thu EGC	
3.3	Bộ thu vô tuyến điện báo in trực tiếp HF	
4	Vệ tinh EPIRB	
4.1	COSPAS-SARSAT	
4.2	INMARSAT	
5	VHF EPIRB	
6	Bộ phát đáp radar của tàu	

4 Các phương pháp được sử dụng để đảm bảo tính sẵn có của các phương tiện vô tuyến điện (quy định IX/14)

4.1	Sao chép thiết bị	
4.2	Bảo trì trên bờ	
4.3	Khả năng bảo trì trên biển	

CHỨNG NHẬN RẰNG Danh mục này hoàn toàn đúng về mọi mặt.

Cấp tại
(Nơi cấp Danh mục)

(Ngày cấp)

(Chữ ký của cán bộ có thẩm quyền cấp
giấy chứng nhận)

(Con dấu của cơ quan cấp, nếu thích hợp)"